

Bản án số: 23/2022/HS-PT
Ngày: 21-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Chấn.

Các Thẩm phán:

1. Ông Phạm Tấn Tài;
2. Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Chu Xuân Tùng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Huỳnh Ngọc Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 09/2022/TLPT-HS ngày 11 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Trần Văn P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2021/HS-ST ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 40/2022/QĐXXPT-HS ngày 07/3/2022:

Bị cáo kháng cáo:

Trần Văn P, sinh năm 1997; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp H, xã P, huyện P, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha: Trần Văn G, sinh năm 1975; Mẹ: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1974; Anh, chị, em ruột: 02 người, bị cáo là người thứ hai;

- Tiền án, tiền sự: Không;
- Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/7/2021 đến nay;
- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa:**

Luật sư: Ông Bùi Quốc N – Công ty Luật A-T, Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Trần Văn P.

Địa chỉ: Số 423, ấp Mỹ Hòa, thị trấn Mỹ Luông, huyện C, tỉnh An Giang.
(có mặt)

(Ngoài ra trong vụ án này đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/8/2020, Trần Văn P ký hợp đồng lao động với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên chuyển phát nhanh TP - Chi nhánh Cần Thơ, làm việc tại Bưu cục C, thuộc ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang nhiệm vụ giao bưu phẩm và nhận tiền thu hộ của khách hàng tại địa bàn xã K. Theo quy định của Công ty, hằng ngày P nhận hàng từ Trương Thị Thúy L (Nhân viên hành chính Bưu cục) rồi giao và nhận tiền của khách hàng, đến khoảng 17 giờ cùng ngày, về nộp tiền cho L để Đ nộp Công ty; sau 17 giờ, nếu P giao hàng chưa xong thì có thể giữ tiền và buộc phải nộp cho L trước 10 giờ sáng ngày hôm sau. Trong thời gian này, P tham gia cá cược bóng đá thắng thua bằng tiền, nợ hết 48.000.000 đồng. Do không có tiền trả nợ thua cược bóng đá, nên trong tháng 11/2020, P đã nhiều lần chiếm đoạt tiền của Công ty, cụ thể:

- Ngày 20/11/2020, P nhận 64 đơn hàng với tổng số tiền 22.281.895 đồng, sau khi giao hết đơn hàng và nhận tiền của khách hàng, P lấy 20.000.000 đồng trả nợ thua cược bóng đá, còn lại 2.281.895 đồng cất giữ để tiêu xài. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, P về nói dối L chưa giao hết hàng, hẹn sẽ nộp tiền vào ngày hôm sau.

- Ngày 21/11/2020, P nhận 63 đơn hàng với tổng số tiền 17.372.677 đồng, hẹn L chiều về sẽ nộp đủ tiền của 02 ngày, nhưng sau khi giao hết đơn hàng và nhận tiền của khách hàng, P lấy 15.000.000 đồng trả nợ thua cược bóng đá, còn lại 2.372.677 đồng cất giữ tiêu xài. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, P về nói dối L chưa giao hết hàng và do khách hàng chưa ký nhận, hẹn ngày hôm sau sẽ nộp đủ tiền cho L.

- Ngày 22/11/2020, P nhận 61 đơn hàng với tổng số tiền 18.357.118 đồng, hẹn L chiều về sẽ nộp đủ tiền của 03 ngày, nhưng sau khi giao hết đơn hàng và nhận tiền của khách hàng, P lấy 13.000.000 đồng trả nợ thua cược bóng đá, còn lại 5.357.118 đồng cất giữ tiêu xài hết. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, P về nói dối L chưa giao hết hàng và do khách hàng chưa ký nhận nên chưa nộp tiền cho L.

Do không có tiền nộp cho L, nên ngày 23/11/2020, P điện thoại cho Huỳnh Phương Hải Đ, Trưởng Bưu cục C (quản lý trực tiếp của P), thừa nhận đã chiếm đoạt tổng số tiền 58.011.690 đồng của 188 đơn hàng mà P đã giao và P ký xác nhận nợ Công ty 58.011.690 đồng (tiền 188 đơn hàng) và 392.000 đồng tiền nợ Công ty trước đó, tổng nợ 58.403.690 đồng, cam kết sẽ trả. Ngày 24/11/2020, P tự ý nghỉ việc, phía Bưu cục không liên lạc được với P, nên Đ và Nguyễn Hoàng V (đại diện ủy quyền của Công ty) nhiều lần đến nhà tìm P, không gặp và làm đơn tố giác P về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tiền của Công ty.

Lời khai của đại diện hợp pháp bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- *Nguyễn Hoàng V (đại diện ủy quyền của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên chuyển phát nhanh TP):* Công ty bị P chiếm đoạt tiền hàng như nội dung vụ án. Hiện, Công ty đã nhận lại 58.405.000 đồng do Trần Văn G (cha của P) nộp, xin giảm nhẹ hình phạt cho P.

- *Huỳnh Phương Hải Đ (Trưởng Bureau C), Trương Thị Thúy L (Nhân viên hành chính Bureau C), Nguyễn Tuấn A, Phạm Ngọc Sơn E (Nhân viên giao hàng):* Ngày 20, 21, 22/11/2020, P nhận 188 đơn hàng với số tiền 58.011.690 đồng của Công ty, sau khi giao hàng P không nộp tiền cho L, mà nhiều lần nói dối chưa giao hết hàng và do khách hàng chưa ký nhận để P chiếm đoạt tiền của Công ty, trong đó có 188 đơn hàng với tổng số tiền 58.011.690 đồng và P nợ trước đó 392.000 đồng. P tự ý nghỉ việc, không liên lạc được với P.

- *Trần Văn G:* Việc P chiếm đoạt tiền của Công ty chuyển phát nhanh TP, thì G không biết. Sau sự việc xảy ra, G đã bồi thường cho Công ty 58.405.000 đồng, không yêu cầu P trả lại. Riêng số tiền trả dư cho Công ty 1.310 đồng, G không yêu cầu nhận lại.

- *Trang Thị Thúy A:* Năm 2019, P có bán cho A xe mô tô biển số 67K1-808.31 với số tiền 40.000.000 đồng, An đã trả đủ tiền cho P.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C khởi tố, tạm giam P để điều tra xử lý.

Tại Cáo trạng số 61/CT-VKSCM ngày 22/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang truy tố bị cáo Trần Văn P về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2021/HS-ST ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang, quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn P phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn P 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2021.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/12/2021 bị cáo Trần Văn P kháng cáo nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn P thừa nhận hành vi phạm tội như cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử, yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt, với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; là lao động chính trong gia đình.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo; xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình thức: Đơn kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Văn P có nội dung yêu cầu rõ ràng, gửi trong hạn luật định, nên đủ cơ sở chấp nhận xét xử theo trình tự phúc thẩm.

- Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo Trần Văn P về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tuyên phạt bị cáo 02 năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới, ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã xem xét. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356; Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Văn P giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo với tội danh và khung hình phạt là đúng người, đúng tội không tranh luận, tuy bị cáo kháng cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Nhưng bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự; đã khắc phục xong hậu quả; hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử, quan tâm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Trần Văn P nộp đơn kháng cáo trong hạn luật định, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn P khai nhận thực hiện hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; cùng các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ kết luận, bị cáo Trần Văn P đã 03 lần có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt 58.011.690 đồng của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên chuyên phát nhanh TP – Chi nhánh Cần Thơ, trong đó, lần thấp nhất 17.372.677 đồng, cao nhất 22.281.895 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo Trần Văn P về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Văn P thì thấy:

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là xâm phạm tài sản của người khác, là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, hậu quả xảy ra và cố ý thực hiện. Bị cáo có nghề nghiệp ổn định, tự tạo ra được thu nhập để nuôi sống bản thân và gia đình. Lẽ ra, bị cáo phải sống một cuộc sống lương thiện, gương mẫu, tích cực lao động để giúp ích cho gia đình và xã hội. Nhưng bị cáo không làm điều đó, mà với bản chất lười biếng lao động, tham lam tư lợi và muốn có được nhiều tiền để tiêu xài, cá cược bóng đá mà không phải bỏ ra nhiều công sức lao động cực nhọc. Bị cáo đã 03 dùng thủ đoạn gian dối với Trương Thị Thúy L là nhân viên hành chính bưu cục để chiếm đoạt tiền bưu phẩm, thu hộ của khách hàng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật; gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá toàn diện tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tuyên phạt bị cáo Trần Văn P 02 năm tù là phù hợp, thỏa đáng, đúng pháp luật, tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới, ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà án sơ thẩm đã xem xét, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm như đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[4] Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Văn P không được Hội đồng xét xử chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng có kháng nghị.

Lời bào chữa của Luật sư được Hội đồng xét xử xem xét trong lúc nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Văn P xin giảm nhẹ hình phạt.

* Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn P 02 (hai) năm tù, về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2021.

Bị cáo Trần Văn P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao TP HCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- TAND huyện C;
- CQCSĐT huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Tòa Hình sự;
- PV 06 - Công an tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp An Giang;
- Văn phòng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Văn Chấn